

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai công tác quyết toán thu chi ngân sách năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRUNG THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số: 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào Tờ trình số: 34/TTr-UBND, ngày 17 tháng 7 năm 2023 của UBND phường Trung Thành về phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước phường Trung Thành năm 2022;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước UBND phường Trung Thành năm 2022.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND, công chức tài chính – kế toán thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng Tài chính- Kế hoạch;
- Đảng ủy phường;
- HĐND phường;
- Các ban, ngành, đoàn thể;
- Các tổ trưởng TDP trong phường;
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quang Phong

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai công tác quyết toán ngân sách năm 2022 của UBND
phường Trung Thành

Hôm nay, hồi 8 giờ ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại UBND phường Trung Thành thành phần gồm có:

- 1/ Đồng chí: Trần Quang Phong - Chủ tịch UBND
- 2/ Đồng chí: Nguyễn Thị Dung - Kế toán ngân sách
- 3/ Đồng chí: Trần Thị Thanh Nhân - Văn phòng UBND

***/ Nội dung:** Quyết định quyết toán và các Biểu công khai số liệu quyết toán thu - chi ngân sách năm 2022 của UBND phường Trung Thành với nội dung sau:

(Có phụ biểu kèm theo)

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 26/7/2023 đến hết ngày 26/8/2023.
- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại UBND phường Trung Thành.

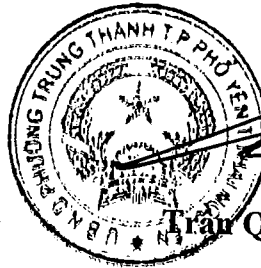
Biên bản lập xong hồi 09 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Trần Thị Thanh Nhân

CHỦ TỊCH



Trần Quang Phong

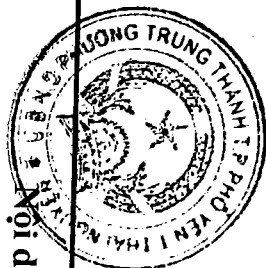
KẾ TOÁN NGÂN SÁCH



Nguyễn Thị Dung

UBND PHƯỜNG TRUNG THÀNH

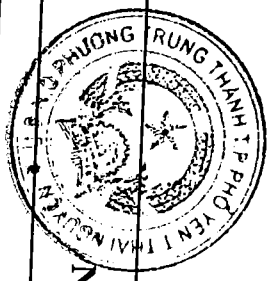
Biểu số: 116/CK TC- NSNN



CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

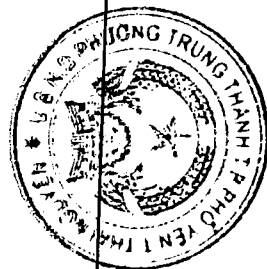
Nội dung	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu			
I- Các khoản thu xã hưởng 100%	7.522.644	Tổng số chi	7.390.095
	87.479	I. Chi đầu tư phát triển	1.118.420
II- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	599.908	II. Chi thường xuyên	5.962.350
III- Thu bổ sung	6.660.715	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau(nếu có)	309.325
Thu bổ sung cân đối	4.502.517	IV. Chi nợ trả ngân sách cấp trên	
Thu bổ sung có mục tiêu	2.158.198		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	54.800		
V- Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã(nếu có)	119.742		
Kết dư ngân sách	132.549		



QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán			So sánh %	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	
A								
	Tổng thu	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2	
I	Các khoản thu 100%	8.508.930.768	7.174.930.768	8.233.259.496	7.522.644.810	96,76	104,85	
1	Phí, lệ phí	111.000.000	111.000.000	259.099.805	87.479.000	233,42	78,81	
2	Thu từ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	81.000.000	81.000.000	60.779.000	60.779.000	75,04	75,04	
3	Thu từ hoạt động kinh tế sự nghiệp	0	0					
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định							
5	quy định							
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định			26.700.000	26.700.000			
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân							
8	Thu khác							
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	30.000.000	30.000.000	171.620.805				
I	Các khoản thu phân chia	1.680.000.000	346.000.000	1.138.902.123	599.908.242	572,07		
	- Thu sử dụng đất nông nghiệp	430.000.000	220.000.000	819.342.447	382.183.905	67,79	173,38	
	- Thu sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	130.000.000	130.000.000	150.930.199	150.930.199	190,54	173,72	
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh					116,10	116,10	
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất			43.900.000	43.900.000			
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	300.000.000	90.000.000	624.512.248	187.353.706			
	Thuế GTGT	1.250.000.000	126.000.000	319.559.676	217.724.337	208,17	208,17	
	Thuế thu nhập cá nhân	180.000.000	126.000.000	314.076.056	217.724.337	25,56	172,80	
	Thu tiên sử dụng đất	1.070.000.000		5.483.620				
	Thuế tiêu thụ đặc biệt							
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)							
IV	Thu chuyển nguồn							
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			119.742.000	119.742.000			
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.717.930.768	6.717.930.768	54.800.800	54.800.800			
	- Thu bổ sung cân đối	4.559.733.000	4.559.733.000	6.660.714.768	6.660.714.768			99,15
	- Thu bổ sung có mục tiêu	2.158.197.768	2158197768	4.502.517.000	4.502.517.000			98,75



QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

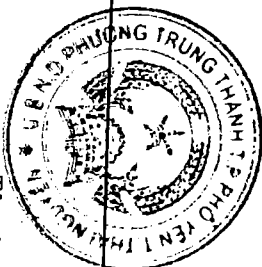
ST T	Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh %		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	Trong đó	7.174.930.768	1.122.593.878	6.052.336.890	7.080.770.715	1.118.420.878	5.962.349.837	98,6877		98,513
1	Chi giáo dục	7.174.930.768	1.122.593.878	6.052.336.890	7.080.770.715	1.118.420.878	5.962.349.837	98,6877		98,513
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0	0		0					
3	Chi giao thông	0	0		0					
4	Chi văn hóa, thông tin	1.122.593.878	1.122.593.878		1.118.420.878	1.118.420.878				
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0	0		0					
6	Chi thể dục thể thao	0	0		0					
7	Chi bảo vệ môi trường	18.940.000		18.940.000	18.940.000		18.940.000	100		100
8	Chi các hoạt động kinh tế	0	0		0					
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	0	0		0					
10	Chi cho công tác xã hội	5.686.836.890		5.686.836.890	5.533.788.837		5.533.788.837	97,3087		97,309
11	Chi khác	346.560.000		346.560.000	200.496.000		200.496.000	57,8532		57,853
12	Dự phòng ngân sách	0	0		0					
13	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	0	0		209.125.000		209.125.000			

UBND PHƯỜNG TRUNG THÀNH

Biểu số: 119/CK TC- NSNN

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN(1) NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

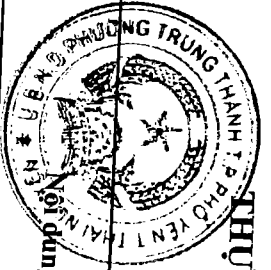


STT	Tên công trình	Thời gian KC và HT	Tổng dự toán được phê duyệt			Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2020	Tổng số	Giá trị đã thanh toán năm			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Trong đó			Chi theo nguồn vốn		Chia theo nguồn vốn	
								Trong đó nguồn đóng góp của dân	Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2020	Trong đó thanh toán KL năm trước	Nguồn n CD
II Công trình chuyển tiếp											
1	Đường Giao thông xóm Am Lâm xã Trung Thành năm 2016	2017	2.605.248.000	618.764.400	1.800.816.706	682.395.828	1.118.420.878	-	-	-	
2	Cải tạo đường kết nối từ đường Trần Quang Khải đến chợ Thanh Xuyên xã Trung Thành	2021	134.000.000	40.200.000	788.728.706	682.395.828	106.332.878	-	-	-	
II Công trình khởi công mới											
1	Đường Giao thông xóm Cẩm Trà xã Trung Thành năm 2021	2022	800.000.000	-	727.749.706	660.395.828	67.353.878	-	-	0	
2	Đường Giao thông xóm Thu Lỗ xã Trung Thành năm 2021	2022	1.671.248.000	578.564.400	1.012.088.000	0	1.012.088.000	0	0	0	
3	Đường Giao thông xóm Am Lâm xã Trung Thành năm 2021	2022	285.822.000	85.746.600	89.196.000	89.196.000	89.196.000	-	-	-	
4	Đường Giao thông xóm Hợp Thịnh xã Trung Thành năm 2021	2022	78.737.000	23.621.100	37.339.000	37.339.000	37.339.000	-	-	-	
5	Đường Giao thông xóm Hoa xã Trung Thành năm 2021	2022	384.822.000	115.446.600	182.555.000	182.555.000	182.555.000	-	-	-	
6	Đường Giao thông xóm Kim Tinh xã Trung Thành năm 2021	2022	28.522.000	85.746.600	135.599.000	135.599.000	135.599.000	-	-	-	
7	Đường Giao thông xóm Thanh Xuyên 5 xã Trung Thành năm 2021 (đợt 2)	2022	443.776.000	133.132.800	210.542.000	210.542.000	210.542.000	-	-	-	
7	Đường Giao thông xóm Thanh Xuyên 5 xã Trung Thành năm 2021 (đợt 2)	2022	195.562.000	58.668.600	92.768.000	92.768.000	92.768.000	-	-	-	
7	Đường Giao thông xóm Thanh Xuyên 5 xã Trung Thành năm 2021 (đợt 2)	2022	254.007.000	76.202.100	264.089.000	264.089.000	264.089.000	-	-	-	

Đơn vị: đồng

UBND PHƯỜNG TRUNG THÀNH

Biểu số: 120/CK TC- NSNN



THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Tổng số	Kế hoạch năm 2022			Thực hiện năm 2022			Đơn vị: đồng
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	
1, Chi hộ			6.822.000	310.534.231	304.995.331	11.940.950	
Thu lao thuế PNN	0	0	6.822.000	310.534.231	304.995.331	11.940.950	
Lập DS đối tượng BHYT, thu lao thu BHXH, BHYT HGD			301.000	236.184.681	236.065.731	0	
Hỗ trợ BCD phòng chống dịch covid			0	37.800.000	37.800.000	0	
Hỗ trợ chi trả tiền công phòng dịch viêm da trầu, bò				4.900.000	4.900.000		
Tiền điện hộ nghèo				17.949.600	17.949.600		
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	0	0	0	5.419.950		5.419.950	
Quỹ Phòng chống thiên tai			6.521.000			6.521.000	

BIÊN BẢN

Xác nhận kết quả niêm yết công khai quyết toán công tác thu – chi ngân sách năm 2022 của UBND phường Trung Thành

Hôm nay, hồi 8 giờ ngày 27 tháng 8 năm 2023 tại UBND phường Trung Thành thành phần gồm có:

- 1/ Đồng chí: Trần Quang Phong - Chủ tịch UBND
- 2/ Đồng chí: Nguyễn Thị Dung - Kế toán ngân sách
- 3/ Đồng chí: Trần Thị Thanh Nhàn - Văn phòng UBND

***/ Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai công tác thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 của UBND phường với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Quyết định và các Biểu công khai số liệu quyết toán công tác thu - chi ngân sách năm 2022 của UBND phường Trung Thành

(Có phụ biểu kèm theo)

- Thời gian niêm yết từ ngày: 26/7/2023 đến hết ngày 26/8/2023.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại trụ sở UBND phường Trung Thành và thông qua các kỳ họp HĐND phường.

Sau một thời gian niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường. Kết quả niêm yết không có ý kiến về nội dung công khai trên.

Biên bản lập xong hồi 09 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Trần Thị Thanh Nhàn

CHỦ TỊCH



Trần Quang Phong

KẾ TOÁN NGÂN SÁCH



Nguyễn Thị Dung